



Số: 122/2026/CVNV-SSIAM-NVQ

v/v: Sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu
Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA)
và Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (SSIBF)

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) xin gửi tới Quý Ủy Ban lời chào trân trọng.

Ngày 28/07/2026, SSIAM đã gửi Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung của Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) và Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI ("SSIBF") tới Quý Ủy ban. Bằng công văn này, SSIAM kính gửi bổ sung thông tin về các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Bản cáo bạch của Quỹ SSI-SCA và Quỹ SSIBF có hiệu lực từ ngày 12/08/2026, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục/ điều	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Mục IV. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ 2. Tình hình hoạt động của SSIAM	- Cập nhật các giải thưởng của SSIAM mới nhất.
2	Phụ Lục 2: Danh sách đại lý phân phối và các điểm nhận lệnh	- Cập nhật thêm danh sách Đại lý phân phối (bổ sung thêm đại lý phân phối Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán HD)

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thùy Linh

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI (SSIBF)

Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày 12 / 08 / 2026

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI

Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng số: 15/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/5/2017

Loại hình Quỹ: Quỹ đầu tư dạng mở

Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN: 28 / 07 / 2026

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 12 / 08 / 2026

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà Tô Thủy Linh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6337

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (<https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam>), tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ đầu tư được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày / /



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ	3
2.	Ngân Hàng Giám Sát	3
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	3
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	6
IV.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	9
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	9
2.	Tình hình hoạt động của SSIAM	10
3.	Ban Điều Hành SSIAM	13
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	13
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	13
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, ĐẠI LÝ KÝ DANH	13
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	13
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	14
1.	Thông tin chung về Quỹ	14
2.	Điều Lệ Quỹ	16
3.	Mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ	16
4.	Các hạn chế đầu tư theo luật định	17
5.	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch kỳ quỹ	19
6.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	19
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	23
1.	Căn cứ pháp lý	23
2.	Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)	23
3.	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	24
4.	Công Bỏ Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch	33
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	35
1.	Báo cáo tài chính	35
2.	Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm	35
3.	Giá Dịch Vụ, lệ phí và thưởng hoạt động	35
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	38
5.	Chính sách thuế	39
6.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	40
7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	40
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	40
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	40
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	40
XV.	CAM KẾT	41
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	41
	PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	43
	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH	44
	PHỤ LỤC 3: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	49
	PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN	66

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng

Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Bà: Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Vũ Thúy Mai

Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Mỹ Linh

Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM"). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ SSIBF xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM"), là công ty quản lý quỹ của Quỹ SSIBF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ (SSIAM) và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bỏ Phiếu Điện Tử"	Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
"Cổ Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định của điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "Công Ty"	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007 (sửa đổi, bổ sung tùy thời kỳ). Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được uỷ thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư" hay "Chứng Chỉ Quỹ"	Là chứng khoán, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ.

“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng Ký của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc công ty quản lý quỹ với vai trò là Đại Lý Phân Phối.
“Đại Lý Ký Danh”	Là đại lý phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sở phụ.
“Điều Lệ Quỹ”	Là Điều Lệ Quỹ, bao gồm Điều Lệ, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 VNĐ/ Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Giá Phát Hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Phát Hành được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”/ “Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều 19 của Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là số tiền dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều 61 của Điều Lệ Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ” hay “NAV”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Luật Chứng Khoán”	Luật số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

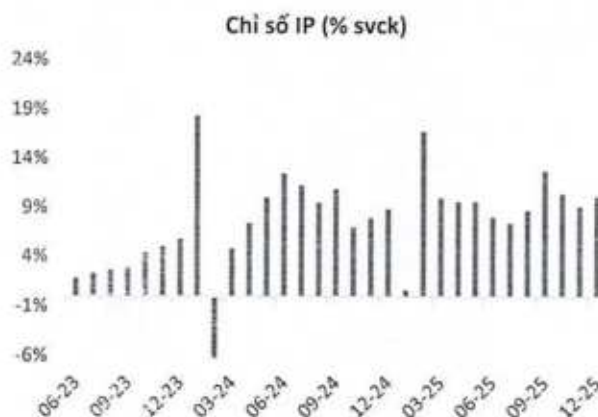
"Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ" hay "Ngày Giao Dịch"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại điều 16.2 của Điều lệ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát" hay "BIDV"	là Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ) và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Quỹ" hay "Quỹ SSIBF"	Là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Sổ Đăng Ký"	Là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch.
"Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước" hay "UBCKNN"	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước của Việt Nam.
"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán" hay "VSDC"	Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hay Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) hoặc bất cứ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan này.
"VNĐ"	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

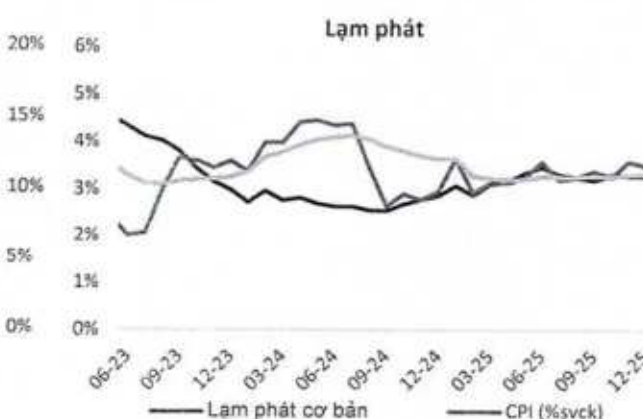
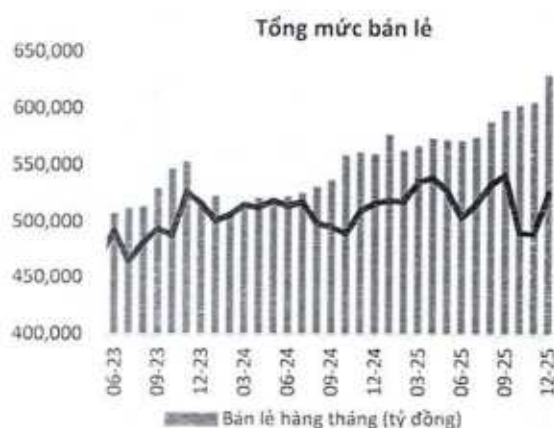
MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG NĂM

Nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng vượt kỳ vọng khi GDP Việt Nam tăng 8,46% so với cùng kỳ trong Q4/2025, tăng tốc so với mức 8,25% của Q3/2025, qua đó đưa tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8,02%, hoàn thành mục tiêu 8% của Chính phủ. Về phía cầu, tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản cổ định tăng tương ứng 7,95% và 8,68%, trong khi thặng dư thương mại năm 2025 đạt 20,03 tỷ USD (2024: 25 tỷ USD). GDP danh nghĩa đạt khoảng 514 tỷ USD, tương ứng GDP bình quân đầu người 5.026 USD (2024: 4.700 USD). Bên cạnh đó, các điều kiện tài khóa cải thiện rõ rệt, với thu ngân sách tăng gần 30% so với cùng kỳ, nợ công được kiểm soát ở mức khoảng 37% GDP, cùng với việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, hỗ trợ tiến độ phát triển hạ tầng.

Năm 2025, xuất khẩu tăng mạnh 17% svck và nhập khẩu tăng 19,4% svck, vượt xa các dự báo từ đầu năm vốn chịu ảnh hưởng bởi lo ngại về chủ nghĩa bảo hộ và chính sách thuế quan toàn cầu. Xét theo cơ cấu, xuất khẩu khỏi FDI tăng 26,1% svck, phù hợp với mức tăng 48,4% svck của nhóm điện máy móc, khi các sản phẩm công nghệ cao chủ yếu đến từ doanh nghiệp FDI tiếp tục được miễn trừ thuế. Tuy nhiên, cải thiện năng suất còn khiêm tốn (năng suất lao động thực tăng 6,83%), mặc dù đáng khích lệ nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng GDP, cho thấy tăng trưởng vẫn chủ yếu dựa vào các yếu tố đầu vào. FDI tiếp tục là điểm sáng, với giải ngân năm 2025 tăng 9% svck đạt 27,6 tỷ USD, trong khi vốn đăng ký chỉ tăng nhẹ 0,5% svck từ nền so sánh cao đạt 38,42 tỷ USD.



Tiêu dùng tiếp tục cải thiện nhưng vẫn đóng vai trò thứ yếu trong mở rộng tăng trưởng GDP. Tính chung năm 2025, doanh số bán lẻ tăng 9,2% svck (thấp hơn mức 10-12% trước Covid), trong đó tăng trưởng thực đạt 6,7% svck, vẫn thấp hơn tốc độ tăng GDP danh nghĩa, qua đó khẳng định tăng trưởng năm 2025 chủ yếu được dẫn dắt bởi xuất khẩu và sản xuất. Hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc, với lượng khách quốc tế đạt 21,2 triệu lượt trong năm 2025, tương đương 118% mức trước Covid năm 2019.



Về lạm phát, bình quân cả năm 2025, lạm phát tăng 3,31%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4,0% - 4,5% của Chính Phủ, phản ánh xu hướng hạ nhiệt của giá lương thực, thực phẩm và mặt bằng giá dầu thô bình quân năm 2025 thấp hơn năm 2024.

Trên thị trường tiền tệ năm 2025, ngân hàng nhà nước đã duy trì chính sách nới lỏng có chọn lọc, với mục tiêu đảm bảo thanh khoản, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất liên ngân hàng cơ bản được duy trì ổn định, chủ yếu biến động vào thời điểm cuối năm phản ánh áp lực thanh khoản. Năm 2025, tỷ giá USD/VND tăng 3,2% so với đầu năm, đồng VND mất giá chủ yếu do các áp lực tăng giá đồng USD trên thị trường tài chính quốc tế.



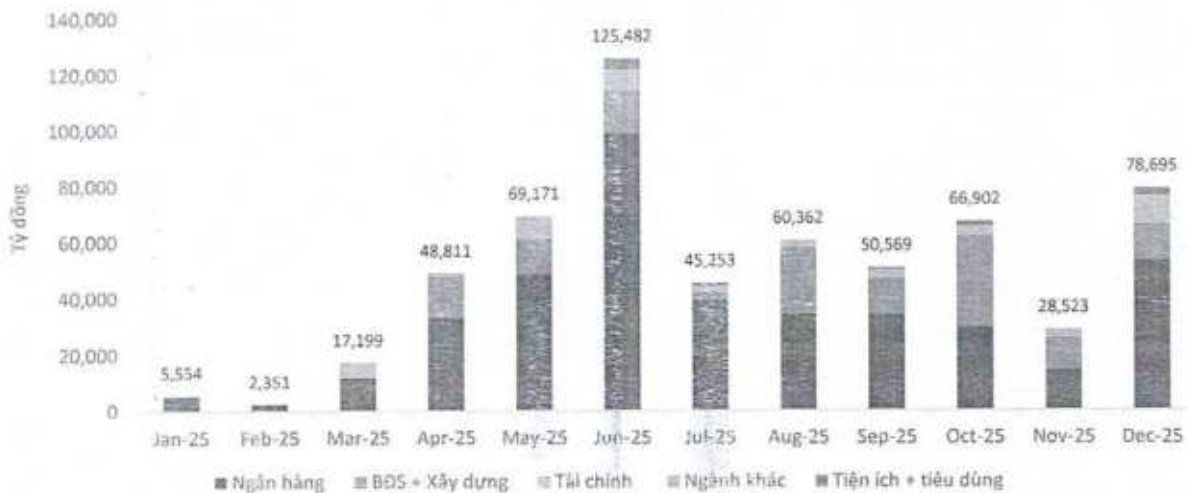
Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng trưởng tích cực cả về tổng giá trị phát hành và số lượng doanh nghiệp phát hành trong bối cảnh khung pháp lý được chú trọng, các hệ thống cảnh báo rủi ro, quản lý, giám sát và nâng cao nhận thức cho nhà đầu tư được tập trung phát triển. Tổng giá trị phát hành năm 2025 đạt 591.056 tỷ đồng theo dữ liệu của VBMA và HNX, tăng 31% so với năm 2024 với chủ yếu trái phiếu được phát hành riêng lẻ chiếm 91% tổng giá trị phát hành. Trái phiếu phát hành ra công chúng đạt 54.354 tỷ đồng chiếm 9% tổng giá trị phát hành nhưng tăng trưởng tích cực 65% so với 2024. Lãi suất phát hành bình quân năm 2025 là 7,3%, giảm so với cùng kỳ là -2,7%.

Ngân hàng vẫn là nhóm phát hành lớn nhất với 372.809 tỷ đồng, chiếm 63% tổng giá trị phát hành, tăng 27% so với cùng kỳ. Lãi suất phát hành bình quân là 6,2% cho kỳ hạn trung bình 5,7 năm. Các ngân hàng phát hành nhiều nhất năm 2025 bao gồm TCB (52.750 tỷ đồng), ACB (39.350 tỷ đồng), OCB (37.200 tỷ đồng), BID (34.403 tỷ đồng), VPB (30.900 tỷ đồng).

Nhóm bất động sản đứng thứ hai về giá trị phát hành với 135.855 tỷ đồng, chiếm 23% tổng giá trị phát hành, tăng 51% so với cùng kỳ. Lãi suất phát hành bình quân là 10,1% cho kỳ hạn trung bình 4,5 năm. Các doanh nghiệp phát hành nhiều nhất năm 2025 bao gồm VIC (31.000 tỷ đồng), VHM (19.500 tỷ đồng), TRM (10.000 tỷ đồng), NTJ (8.050 tỷ đồng), TOC (8.000 tỷ đồng).

Giá trị phát hành TPDN theo ngành



Trên thị trường thứ cấp, thanh khoản tiếp tục cải thiện với tổng giá trị giao dịch trên sàn giao dịch trái phiếu riêng lẻ đạt xấp xỉ 1,4 triệu tỷ đồng năm 2025, tăng 29% so với cùng kỳ với giá trị giao dịch bình quân đạt 5.607 tỷ đồng/phiên.

Triển vọng thị trường

Năm 2026, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với các rủi ro từ các căng thẳng địa chính trị, khả năng suy thoái kinh tế ở Mỹ, lạm phát dai dẳng hoặc khả năng kết thúc chu kỳ nới lỏng tiền tệ ở ngân hàng trung ương của một số nước đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, mặc dù các chỉ số tăng trưởng ấn tượng, chúng tôi đánh giá tăng trưởng năm 2025 chủ yếu phản ánh quá trình phục hồi và bình thường hóa theo chu kỳ, hơn là một sự chuyển biến mang tính cấu trúc của nền kinh tế. Các lợi ích bền vững hơn từ chương trình cải cách hiện nay được kỳ vọng sẽ thể hiện rõ nét từ năm 2026 trở đi. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt từ 10% GDP trở lên, chúng tôi cho rằng mục tiêu này khá khả thi nhờ vào dư địa tăng trưởng còn nhiều bao gồm việc duy trì động lực chủ đạo từ xuất khẩu và thu hút dòng vốn FDI, giải ngân hiệu quả đầu tư công, nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng nhờ tầng lớp trung lưu mở rộng và việc đầu tư vào chuyển đổi số, dữ liệu, công nghệ cùng nhiều yếu tố khác.

Chúng tôi kỳ vọng ngân hàng nhà nước sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt như hiện nay với vai trò hỗ trợ tăng trưởng cho nền kinh tế, kiềm chế lạm phát, tăng trưởng tín dụng lành mạnh và ổn định kinh tế vĩ mô. Thị trường trái phiếu được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển ổn định với các chính sách thay đổi theo hướng minh bạch và được tái cấu trúc đa dạng hóa hơn để củng cố nền tảng phát triển của nền kinh tế.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ QUỸ SSIBF

Quỹ sẽ tiếp tục giữ chiến lược tập trung đầu tư 80-100% danh mục vào các trái phiếu doanh nghiệp hàng đầu, chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi và các sản phẩm có lãi suất cố định khác. Quy trình kiểm soát rủi ro và thẩm định chặt chẽ sẽ là cơ sở để quỹ giảm thiểu các rủi ro về tín dụng. Dự báo triển vọng trung hạn, môi trường kinh tế vĩ mô nhìn chung sẽ có nhiều thuận lợi, các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, lãi suất, tỷ giá và tăng trưởng kinh tế tiếp tục hỗ trợ cho hoạt động đầu tư và tạo thêm những cơ hội đầu tư trái phiếu mới.

Quỹ được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia xuất sắc, với chiến lược phân bổ tài sản linh hoạt tập trung vào những nhóm trái phiếu và sản phẩm cố định thanh khoản và độ rủi ro hợp lý dựa trên khả năng đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường trong từng giai đoạn.

Là một quỹ theo mô hình quỹ mở, Quỹ SSIBF còn có nhiều ưu điểm nổi bật như:

- **Quản lý chuyên nghiệp:** Thay vì tự đầu tư, quỹ mở cho phép Nhà Đầu Tư tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư, và nguồn lực để

lựa chọn danh mục đầu tư phù hợp với chiến lược đầu tư của quỹ, cũng như thường xuyên theo dõi, và điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp với những biến động của thị trường.

- *Phân bổ tài sản hợp lý*: Danh mục đầu tư của Quỹ tập trung 80%-100% vào nhóm các tài sản: trái phiếu niêm yết, trái phiếu chưa niêm yết (tối đa 10% giá trị tài sản của Quỹ), vào chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng hàng đầu.
- *Thanh khoản*: Khi có nhu cầu, Nhà Đầu Tư có thể bán lại chứng chỉ quỹ mở cho công ty quản lý quỹ với giá dựa trên NAV của quỹ. Đây là ưu điểm của hình thức đầu tư quỹ mở so với quỹ đóng, khi đối với quỹ đóng, thường có sự chênh lệch giữa giá trị NAV của một chứng chỉ quỹ so với giá giao dịch của chứng chỉ quỹ đó trên thị trường.
- *Độ an toàn cao*: Với cơ cấu tỉ trọng lớn gồm các trái phiếu niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và, tiền gửi tại ngân hàng, thanh khoản Quỹ luôn được duy trì vì các sản phẩm đầu tư này có thanh khoản cao, đảm bảo nhu cầu thanh toán cho các nhà đầu tư trong mọi tình huống.
- *Giá mua/bán chứng chỉ quỹ không biến động ngoài giá trị tài sản ròng như quỹ đóng niêm yết*: Quỹ mở cho phép nhà đầu tư mua/bán chứng chỉ quỹ với giá mua/bán chính bằng giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày giao dịch cộng với giá dịch vụ phát hành/trừ đi giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu có).
- *Tính linh hoạt của "giá định quỹ"*: Thông thường, quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ" mà công ty quản lý quỹ quản lý. Nhà đầu tư có thể dễ dàng chuyển từ quỹ mở này sang quỹ mở khác khi mục tiêu đầu tư thay đổi với chi phí/giá dịch vụ thấp hơn so với việc chuyển đổi đầu tư chứng khoán riêng lẻ.

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM)
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán:	Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 3/8/2007 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ).
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 3936 6321
Fax:	(84-24) 3936 6337
Vốn điều lệ:	Bảy mươi lăm tỷ (75.000.000.000) đồng.

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) được thành lập từ năm 2007, và là công ty con 100% vốn của Công ty CP Chứng Khoán SSI (SSI). SSIAM cung cấp các dịch vụ quản lý quỹ, và quản lý danh mục đầu tư đa dạng cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài.

Giới thiệu về Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI

Công Ty Cổ Phần Chứng khoán SSI (SSI), tên trước đây là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn, được thành lập từ cuối năm 1999, là một trong ba công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập tại Việt Nam, cũng là công ty chứng khoán tư nhân đầu tiên và duy nhất được thành lập lúc đó, với số vốn ban đầu là 6 tỷ đồng với ba nghiệp vụ chính là tư vấn đầu tư, môi giới và lưu ký chứng khoán. Đến nay, SSI có đầy đủ các nghiệp vụ của một công ty chứng khoán. Tại 31/12/2025, Vốn Điều Lệ của SSI đạt khoảng 20.779 tỷ đồng, tổng tài sản khoảng 94.049 tỷ đồng. SSI là một trong các công ty chứng khoán quản lý số lượng tài khoản khách hàng với tổng tài sản của khách hàng lớn nhất thị trường.

Các mảng hoạt động chính của SSI gồm có:

- Dịch vụ chứng khoán
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư

- Nguồn vốn và kinh doanh tài chính
- Quản lý quỹ

Với chức năng và nhiệm vụ của một tổ chức tài chính trung gian, SSI đã không chỉ quản lý kinh doanh có hiệu quả trên đồng vốn góp của các cổ đông mà SSI còn thực hiện quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế an toàn hiệu quả.

2. Tình hình hoạt động của SSIAM

Thành lập năm 2007, mục tiêu của SSIAM là trở thành Công Ty Quản Lý Quỹ hàng đầu tại Việt Nam, mang lại lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng, đồng thời trở thành điểm đến tin cậy nhất cho các nhà đầu tư trong khu vực và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, SSIAM chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư cũng luôn luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, các cam kết với khách hàng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị rủi ro.

Đến nay SSIAM đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm và hiểu biết, nhiệt huyết và chủ động, xây dựng văn hóa làm việc của công ty trên tinh thần hợp tác và chia sẻ, coi trọng mối quan hệ lâu dài với khách hàng và sự minh bạch trong việc quản lý tài sản cho khách hàng.

Kết quả hoạt động của SSIAM trong các năm qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng Doanh thu	145,2	218,0	213,0	219,1	310,5
Lợi nhuận trước thuế	71,3	89,0	101,8	85,6	164,9
Vốn điều lệ	75	75	75	75	75

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, SSIAM là Công Ty Quản Lý Quỹ nội địa duy nhất ở Việt Nam liên tục giành được nhiều giải thưởng từ các tổ chức tài chính có uy tín trên thế giới:

Tạp chí Alpha Southeast Asia	• "Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản lý Quỹ)" năm 2024 và 2025. • "Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam" năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 và 2025 (6 năm liên tiếp) • "Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân" năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025 (3 năm liên tiếp) • "Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)" năm 2021
Tạp chí The Asset	• "Công ty quản lý quỹ của năm – Hạng mục cổ phiếu" năm 2026 • "Công ty Quản lý Quỹ của Năm" năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 (5 năm liên tiếp) • "Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm" năm 2015, 2016, 2017, 2018 • "Nhà Phát hành ETF của Năm" 2021
Tạp chí AsianInvestor	• Giải thưởng Thị trường Nội địa Việt Nam 2026 • "Giải thưởng Thị trường – Việt Nam" năm 2024 • "Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam" năm 2010 • "Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2015, 2016, 2017, 2018

	• "Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất" năm 2022
Tạp chí Asia Asset Management	• "Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam" năm 2012, 2013, 2016 • "Tổng Giám đốc của Năm" năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022 • "Giám đốc Đầu Tư của Năm" năm 2013, 2014, 2015 • "Quỹ mới của Năm" 2020

Các quỹ và danh mục đầu tư do SSIAM đang quản lý:

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM III**

Quỹ được thành lập vào tháng 10/2020, với quy mô vốn cam kết 47 triệu USD, đầu tư vào các công ty tư nhân hoặc niêm yết hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến tiêu dùng, bao gồm nhưng không giới hạn: thực phẩm-đồ uống, bán lẻ, logistics, sản xuất công nghiệp, y tế, dược phẩm; các lĩnh vực dự kiến sẽ tiếp tục hưởng lợi bởi cơ cấu dân số trẻ, tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng tầng lớp trung lưu, và sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong thương mại toàn cầu. Ngoài ra Quỹ cũng có thể xem xét thêm các cơ hội cổ phần hóa, hay thoái vốn tiềm năng của các doanh nghiệp nhà nước.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM IV**

Quỹ được thành lập vào tháng 12/2025 với quy mô 30,5 triệu USD. Quỹ sẽ đầu tư vào một số công ty tư nhân và niêm yết tại Việt Nam là những công ty tăng trưởng nhanh và phục vụ người tiêu dùng với quy mô lớn tại Việt Nam. Thông qua việc tạo ra giá trị dài hạn sau đầu tư một cách chủ động, Quỹ hướng đến tăng trưởng lợi nhuận ròng bền vững, đạt được các mục tiêu dài hạn và tối đa hóa cơ hội thoái vốn với mức định giá cao. Quỹ IV dự định nhân rộng sự thành công của 3 Quỹ đồng quản lý trước đó, phương pháp đã được chứng minh và thành tích đầu tư chủ động mạnh mẽ của SSIAM, khả năng tận dụng mối quan hệ mạnh mẽ với Nhật Bản và mạng lưới doanh nghiệp/chiến lược của Tập đoàn Chứng khoán Daiwa, nhằm nâng cao giá trị của các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Việt Nam (VGIF)**

Quỹ được thành lập vào tháng 10/2020, với quy mô vốn cam kết 32,9 triệu USD, đầu tư vào (i) Các công ty có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng tăng trưởng lớn trong những năm tới; (ii) Cơ hội niêm yết hoặc tư nhân hóa các công ty nhà nước với định giá hấp dẫn; (iii) Niêm yết thông qua đầu tư tư nhân vào cổ phần đại chúng (PIPE), hoặc chia tách (spin-off) những công ty con của tập đoàn đã được niêm yết.

▪ **Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF)**

Được thành lập vào tháng 7/2010, Quỹ SSIIMF vào chứng khoán và các tài sản khác. Vốn huy động ban đầu của Quỹ là 360 tỷ đồng. Vào tháng 5/2012, Quỹ tăng vốn lên 390 tỷ đồng.

Vào tháng 04/2022, Quỹ đã tăng vốn điều lệ thành 530,5 tỷ đồng.

▪ **Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA)**

SSI-SCA là quỹ mở với mục tiêu đầu tư là tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 26/09/2014. Quỹ có vốn điều lệ 111,9 tỷ đồng.

▪ **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (VLGF)**

VLGF là quỹ mở nhằm tối tăng trưởng giá trị tài sản ròng và tạo thu nhập ổn định trong dài hạn cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu chất lượng cao ở các nhóm ngành có đóng góp quan trọng cho đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm tới, như ngành hàng tiêu dùng, bán lẻ, ngân hàng thương mại, bất động sản, logistics, công nghệ thông tin. Quỹ có vốn điều lệ 148.98 tỷ đồng.

- **Quỹ Đầu Tư Kiến Tạo Tương Lai SSI (SSIEF)**

Quỹ Đầu Tư Kiến Tạo Tương Lai SSI (SSIEF) là quỹ mở với mục tiêu tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn với mức biến động trung bình, thông qua việc kết hợp đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp tiềm năng tăng trưởng cao và các tài sản có thu nhập cố định chất lượng tín dụng tốt. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động trên cả ba Sở Giao dịch Chứng khoán HSX, HNX và UPCOM, tập trung vào các doanh nghiệp có quản trị tốt, nền tảng tài chính vững chắc, định giá hợp lý và triển vọng tăng trưởng tích cực so với thị trường. Quỹ có vốn điều lệ 72,9 tỷ đồng.

- **Quỹ Hưu Trí Độc Lập**

Quỹ Hưu Trí Độc Lập nằm trong Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện do SSIAM quản lý. Quỹ hướng tới đem lại mức gia tăng tài sản hợp lý với mức độ chấp nhận rủi ro thấp của Người Tham Gia Quỹ. Quỹ được thành lập vào tháng 04/2022 và chính thức giao dịch vào tháng 03/2023 với quy mô lớn nhất trong số các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện hiện có trên thị trường cả về số lượng người tham gia và giá trị tài sản ròng. Quỹ đã và đang góp phần quan trọng trong việc đa dạng hóa các kênh tích lũy; mang lại thu nhập cho người lao động; góp phần cải thiện cuộc sống và giảm gánh nặng đối với các quỹ bảo hiểm xã hội truyền thống. Trong tương lai, Quỹ sẽ là sản phẩm thu hút được nhiều sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp và xã hội. Đến 31/12/2025, quy mô của Quỹ đạt 1.632,7 tỷ đồng.

- **Quỹ ETF SSIAM VNX50**

Quỹ ETF SSIAM VNX50 (tiền thân là Quỹ ETF SSIAM HNX30) là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Từ ngày 10/12/2014 đến tháng 8/2017, Quỹ hoạt động với chỉ số tham chiếu là HNX30. Sau khi có quyết định chấp thuận từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 21/08/2017, Quỹ đã chính thức chuyển đổi chỉ số tham chiếu sang VNX50. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 101 tỷ đồng.

- **Quỹ ETF SSIAM VN30**

Quỹ ETF SSIAM VN30 là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VN30 trong tất cả các giai đoạn. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 56 tỷ đồng.

- **Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD**

Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD là quỹ hoán đổi danh mục có mục tiêu đầu tư là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ Số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) là 262 tỷ đồng.

- **Quản lý danh mục đầu tư**

SSIAM cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (toàn bộ và chỉ định) cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Kể từ năm 2011, SSIAM cũng bắt đầu giới thiệu sản phẩm SSI Prestige cho các khách hàng cá nhân có giá trị tài sản lớn. SSI Prestige là dịch vụ quản lý danh mục toàn bộ, giúp khách hàng được giải phóng khỏi khối lượng công việc đồ sộ khi phải tự phải quản lý tài sản của mình. Khi tham gia dịch vụ này, khách hàng sẽ cùng với SSIAM đề ra chiến lược đầu tư riêng biệt, phù hợp với những mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách. Một danh mục đầu tư sẽ được thiết kế thận trọng cho từng khách hàng, phù hợp với chiến lược đầu tư đó của khách hàng.

Những thông tin về hoạt động của SSIAM trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Ban Điều Hành SSIAM

Bà Nguyễn Ngọc Anh - Tổng Giám Đốc

- Bà Ngọc Anh có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI, và đã nhiều năm đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB) kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT. Bà đã dẫn dắt khối IB của SSI đạt được nhiều thành tựu trên thị trường.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết trong các lĩnh vực như: dầu khí, thực phẩm, dịch vụ hàng không...
- Bà Ngọc Anh có bằng cử nhân kinh tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, cử nhân ngoại ngữ của trường Đại học Ngoại ngữ Việt Nam, thạc sỹ tài chính của trường Đại học Wollongong (Úc) và bằng MBA của trường Đại học Bắc Alabama (Hoa Kỳ)

Bà Tô Thủy Linh - Phó Tổng Giám Đốc

- Bà Linh là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách vận hành của SSIAM từ tháng 11/2016. Trước đó, bà là Giám Đốc phát triển sản phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng thạc sỹ chuyên ngành ngân hàng của trường University of New South Wales và cử nhân chuyên ngành tài chính và kế toán của trường University of Sydney, Úc.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 1840

Fax: (84-24) 3941 1847

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/GPHĐLK ban hành bởi Ủy Ban Chứng Khoán, ngày 01/08/2006.

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ kế toán danh mục, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn hoặc để trình Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

SSIAM dự kiến đề xuất công ty kiểm toán thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big 4) đang hoạt động tại Việt Nam là KPMG, Ernst & Young (E&Y), PriceWaterhouseCooper (PwC), Deloitte để kiểm toán cho Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, ĐẠI LÝ KÝ DANH

Danh sách Đại Lý Phân Phối (bao gồm cả Đại Lý Ký Danh) và điểm nhận lệnh được cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới (bao gồm cả Đại Lý Ký Danh) phân phối chứng chỉ quỹ SSIBF, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật thông tin tương ứng tại Bản cáo bạch và trang thông tin điện tử.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành.

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tổng Công ty Lưu ký và Bảo Chứng Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

Quyết Định Thành Lập số: Số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ Tướng Chính Phủ.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- | | | |
|--------------------|---|------------------------|
| - Tên quỹ: | QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI | |
| - Tên tiếng Anh: | SSI BOND FUND | |
| - Tên viết tắt: | SSIBF | |
| - Loại hình quỹ: | Quỹ mở | |
| - Địa chỉ liên hệ: | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngõ Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội,
Việt Nam | |
| - Điện thoại: | (84-24) 3936 6321 | Fax: (84-24) 3936 6337 |

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 19/5/2017.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ:

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 26/GCN-UBCK cấp ngày 30/8/2017.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:

Quỹ SSIBF là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ông Vũ Cường – Chủ tịch, thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I, thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Bibica.

- Trước đó, ông Cường đã có 7 năm kinh nghiệm là Tổng Giám Đốc Công Ty TNHH Tư Vấn NDH, 2 năm làm Giám Đốc, Phó Giám Đốc Đầu Tư Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI, 4 năm làm Giám Đốc Phân Tích Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI và 6 năm là giảng viên Đại Học Ngoại Thương.
- Ông Vũ Cường có bằng Cử nhân kinh tế Đại Học Ngoại Thương và Thạc sỹ quản lý tài chính quốc tế Trường Kinh Doanh thuộc Đại Học Brandeis (Hoa Kỳ).

- Ông Cường hiện là Chủ tịch, Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Lợi Thê Cạnh Tranh Bền Vững SSI, Quỹ Đầu Tư Kiến Tạo Tương Lai SSI và Quỹ ETF SSIAM VN30, các quỹ mở, quỹ hoán đổi danh mục do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI quản lý.

Ông Nguyễn Thanh Phương – Phó Chủ tịch, thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ

Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

- Ông Nguyễn Thanh Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Ông hiện là Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng của Học viện Ngân hàng. Trước đó Ông quản lý và giảng dạy và là chủ nhiệm bộ môn Kinh doanh chứng khoán thuộc Khoa tài chính, Học viện ngân hàng.
- Ông Nguyễn Thanh Phương có bằng Tiến Sĩ và Cao Học chuyên ngành Kinh tế tài chính – ngân hàng của Học viện ngân hàng, và bằng cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

Ông Bùi Ngọc Bình – Thành viên độc lập

Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Kiểm toán VACO

- Ông Bình có kiến thức chuyên môn vững vàng nhiều năm kinh nghiệm tích lũy trong lĩnh vực: kiểm toán; kế toán; tư vấn/phân tích tài chính, tư vấn thuế; thẩm định giá, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa, tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp. Gia nhập VACO từ năm 1998, hiện Ông là Tổng Giám đốc Công Ty TNHH Kiểm Toán VACO, đã trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện và quản lý kỹ thuật, kiểm soát chất lượng kiểm toán/tư vấn, thẩm định giá cho hàng nghìn lượt khách hàng là các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty niêm yết, các tổ chức phát hành, các công ty chứng khoán, các dự án quốc tế và luôn được khách hàng tin nhiệm, đánh giá cao. Trước khi gia nhập VACO, Ông đã từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách kiểm toán của Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Gia VIA
- Ông Bình có bằng Cử nhân chuyên ngành Ngân Hàng, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, Thạc sỹ Kế Toán, Phân Tích Tài Chính Đại Học Latrobe, Australia, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính.

Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên

Giám đốc Khối phụ trách Luật và Kiểm soát tuân thủ Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI.

- Trước khi gia nhập SSI, ông Hải nguyên là Phó Tổng Giám đốc Bamboo Airways.
- Ông từng là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn PAN ("The Pan Group"), và trước đó là Phó Tổng giám đốc phụ trách luật và kiểm soát tuân thủ, phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm, vận hành, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Ông Hải có nhiều năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính cho HiPT, Vietcombank và SSIAM.
- Ông Hải là thành viên Ban đại diện Quỹ của một số Quỹ đầu tư chứng khoán. Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, và bằng Thạc sỹ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

1.6. Người Điều Hành Quỹ

Bà Nguyễn Xuân Quỳnh - Giám đốc Đầu tư

- Bà Quỳnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập SSIAM, bà quản lý mảng Quản trị danh mục tín dụng và giữ vị trí Giám đốc phân tích rủi ro vĩ mô và ngành tại Khối Quản trị rủi ro, Ngân hàng Techcombank. Với vai trò Giám đốc đầu tư của SSIAM, bà chịu trách nhiệm tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào cổ phiếu và các công cụ thu nhập cố định, thực hiện phân tích đánh giá, quản lý danh mục trước và sau khi đầu tư.

- Bà Quỳnh có bằng Cử nhân Kinh tế tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh tại trường Đại học Quốc Gia.

Ông Nguyễn Trọng Hùng – Phó Giám đốc Đầu tư

- Gia nhập SSIAM từ năm 2013, ông Hùng hiện là Phó Giám đốc Đầu Tư, thực hiện đầu tư cho các danh mục ủy thác và các quỹ khác của SSIAM.
- Ông Hùng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm hơn 7 năm kinh nghiệm làm Trưởng phòng môi giới tại Công ty Cổ phần chứng khoán SSI và Trưởng đại diện giao dịch cho công ty Cổ phần chứng khoán SSI tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Hồ Chí Minh.
- Ông Hùng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh EMBA và bằng Cử nhân kinh tế từ trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

2. Điều Lệ Quỹ

Điều Lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ Lục 3 kèm theo Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại Phụ Lục 3 là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

3.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư vào các công cụ có thu nhập cố định.

3.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động dựa trên các đánh giá tổng thể về chính sách vĩ mô, triển vọng nền kinh tế, mức độ tăng trưởng của ngành cùng đánh giá sức khỏe tài chính của các tổ chức phát hành. Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được cấu trúc theo hướng đa dạng hóa, kết hợp giữa các tài sản có mức độ rủi ro từ thấp đến cao theo tỷ lệ phù hợp để đạt được mục tiêu đầu tư trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ linh hoạt tận dụng các cơ hội thị trường để gia tăng giá trị cho Quỹ trong ngắn hạn.

3.3. Tài sản được phép đầu tư

Pháp luật hiện tại quy định Quỹ SSIBF có thể đầu tư vào các loại tài sản sau:¹

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng

¹ Điều 17.2 và 17.3 Thông tư 136/2025/TT-BTC ("TT136") ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;

- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
- h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b nêu trên phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào các tài sản tại điểm e nêu trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f nêu trên phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán của tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.
- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

3.4. Phân bổ tài sản đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các loại tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên. Kỳ hạn của danh mục trái phiếu của Quỹ sẽ là kỳ hạn tổng hợp phụ thuộc vào tỷ lệ phân bổ vào nhóm tài sản với mục tiêu đầu tư dài hạn và nhóm tài sản với mục tiêu đầu tư ngắn hạn và có thanh khoản tốt hơn.

4. Các hạn chế đầu tư theo luật định

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

4.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm:

- a) Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trở lên;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
- c) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
- d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- j) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

4.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn mức đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, h Khoản 4.1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật; bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

4.3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh so với hạn chế đầu tư do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 4.2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 4.1 Điều này.

4.4. Trong trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

4.5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục

4.6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được vượt quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- Công ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ SSIBF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn

đầu tư ban đầu, Quỹ, SSIAM, Chủ tịch SSIAM, Ban Điều Hành và nhân viên SSIAM không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.

- Quỹ nhằm vào mục tiêu đầu tư tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ khác, của SSIAM, hoặc của SSI không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- SSIAM không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch SSIAM, Ban Điều Hành và nhân viên của SSIAM không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của SSIAM trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

- **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi bên phát hành trái phiếu và công cụ nợ mất khả năng thanh toán hoặc mất khả năng thực hiện nghĩa vụ đối với những khoản đầu tư của Quỹ đã đến hạn thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ.

Rủi ro tín dụng cũng xảy ra khi tổ chức phát hành công cụ nợ mà Quỹ đầu tư bị xuống hạng tín dụng làm lãi suất chiết khấu đối với các công cụ nợ do tổ chức này phát hành tăng cao và giá trị khoản đầu tư của Quỹ bị giảm.

Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

- **Rủi ro hạn chế đầu tư:** Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó Công Ty Quản Lý Quỹ SSI có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Do tính chất của Quỹ mở chỉ cho phép đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch, sự chậm trễ trong tiến độ cổ phần hóa và niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm tính đa dạng và đại diện, hạn chế cơ hội tiếp cận và đầu tư được của Quỹ vào các doanh nghiệp tốt nhất trên mọi ngành nghề và mức vốn hóa.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.

Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- **Rủi ro định giá:** Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.

- **Rủi ro thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ SSIBF trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của SSIAM đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của SSIAM nghỉ việc.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 ;
2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 56/2024/QH15 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 ;
3. Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
4. Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ;
5. Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
6. Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
7. Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh ;
8. Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
9. Thông Tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
10. Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
11. Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
12. Thông Tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
13. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
14. Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
15. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông Tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán ; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
16. Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 15/GCN-UBCK ngày 19/05/2017. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 26/GCN-UBCK vào ngày 30/08/2017.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a) Quy định chung về tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ

- Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ đảm bảo tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp, không có nguồn gốc từ bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin nguồn tiền đầu tư mà Nhà Đầu Tư cung cấp cho Đại Lý Phân Phối.
- Lệnh giao dịch có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện để đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định về PCRT, quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch (nếu có).
- Nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ về PCRT và theo yêu cầu của ngân hàng thanh toán (nếu có), Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp bổ sung thông tin và/hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết khác trước khi thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư, thanh toán cho Nhà Đầu Tư, hoặc nhận thanh toán tiền từ Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ. Nếu Nhà Đầu Tư từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc giao dịch của Nhà Đầu Tư có yếu tố đáng ngờ theo quy định về PCRT, lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư hoặc việc thanh toán cho giao dịch có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện. Trong trường hợp hợp pháp luật cho phép, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư cần thực hiện các thủ tục có liên quan theo yêu cầu và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc ngân hàng thanh toán (nếu có).
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến lệnh giao dịch hoặc việc thanh toán cho giao dịch bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về PCRT hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu ("Ngày Giao Dịch").
- Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/ hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ, tết và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc bằng thư điện tử.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

c) Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ mở của SSIAM phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối). Hoặc Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh qua phương thức giao dịch điện tử tuân theo pháp luật hiện hành.
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Trừ khi pháp luật hoặc cơ quan nhà nước yêu cầu Nhà đầu tư và/hoặc Công ty Quản lý quỹ thực hiện khác đi, lệnh mua có thể bị từ chối thực hiện để đảm bảo tuân thủ các quy định PCRT. Nếu lệnh mua bị từ chối thực hiện, Công ty Quản lý quỹ sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết (bao gồm yêu cầu và phối hợp với Ngân hàng Giám sát) để chuyển trả lại tiền mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch.

- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" và cung cấp giấy ủy quyền hợp lệ. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch này và cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ.
- Nhà Đầu Tư Nước Ngoài vui lòng tham khảo thêm mục 3.8 chương này "Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài".

d) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh cũng áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch T: không muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) – 14h40 ngày T-1.
- Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, Thời Gian Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc bằng thư điện tử.

e) Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá Phát Hành 1 Đơn Vị Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ)

$$\text{Giá Phát Hành} = \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} + \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có)}.$$
- Giá Mua Lại 1 Đơn Vị Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)

$$\text{Giá Mua Lại} = \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có)}.$$
 Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức Giá Mua Lại mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ, Giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại được quy định cụ thể trong mục XI.3 Giá Dịch Vụ, và lệ phí dưới đây.

f) Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính.
- Trong vòng hai (01) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi Nhà Đầu Tư xác nhận giao dịch.

g) Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ SSIBF sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định. Trong trường hợp Quỹ thanh toán cho đại lý ký danh thì đại lý ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà Đầu Tư theo thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và đại lý ký danh.
- Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản nhận tiền với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu một (01) ngày làm việc.

h) Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

i) Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản có thể bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Đại Lý Phân Phối để biết thêm chi tiết.

3.2. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 10.000 (mười nghìn) đồng.
- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch và đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được thanh toán qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định, hoặc chuyển khoản từ tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Đối với Nhà Đầu Tư Nước Ngoài vui lòng tham khảo thêm mục 3.8 Chương này "Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài". Tiền mua chứng chỉ quỹ cần được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: **QUY ĐẦU TƯ TRAI PHIẾU SSI**
 - Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối & được update trên website của Quỹ: <https://www.ssi.com.vn/ssiam/giao-dich-ssibf>
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
 - Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - Nội dung:
 - + Mua thường: [họ tên nhà đầu tư] [số tài khoản giao dịch CCQ mở] mua SSIBF
 - + Mua SIP: [họ tên nhà đầu tư] [số tài khoản giao dịch CCQ mở] mua SIP SSIBF
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên lệnh mua. Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên lệnh mua thì lệnh mua đó được coi là không hợp lệ.
- Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về PCRT và quản lý ngoại hối liên quan đến giao dịch Chứng chỉ Quỹ và kiểm tra với ngân hàng của Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản cho Nhà Đầu Tư từ chối các khoản thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ/Quỹ ghi có vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, yêu cầu chứng minh dòng tiền/nguồn tiền, hoạt động chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà Đầu Tư hay bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến việc tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển từ tài khoản của chính Nhà Đầu Tư (bao gồm cả việc thanh toán được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư, hoặc không được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) theo quy định).

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ xác định tại ngày giao dịch}}$$

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

• CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
- Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư hoặc tiền mua Chứng Chỉ Quỹ đã được thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền bị ghi sai số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
- Lệnh giao dịch mua chứng chỉ quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về PCRT hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Với trường hợp này, việc chuyển trả lại tiền mua chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ phụ thuộc vào từng tình huống phát sinh cụ thể.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư gửi tới Công ty quản lý quỹ và được Công ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán, nhưng không được thấp hơn hai (02) Đơn Vị Quỹ.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư thực nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí/giá dịch vụ ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)

- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục "Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ" của Bản Cáo Bạch này, hoặc theo quy định về PCRT.
- Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao

Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí/giá dịch vụ chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.

• **CÁC TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu hoặc thấp hơn hai (02) Đơn Vị Quỹ.

3.4. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí/giá dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá Dịch Vụ và Lệ Phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.6 dưới đây.
- **CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

3.5. Các hình thức tham gia vào Quỹ

a) HÌNH THỨC ĐẦU TƯ THÔNG THƯỜNG

Nhà Đầu Tư có thể tham gia vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư. Quy trình thực hiện đầu tư vào Quỹ qua hình thức mua thông thường sẽ được thực hiện theo khoản 3.1 đến khoản 3.4 điều này.

b) HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ là hình thức đầu tư có hệ thống, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Lợi ích của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

- Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích cho Nhà Đầu Tư thông qua việc cho phép Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ một khoản tiền nhất định để mua chứng chỉ quỹ trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ, Nhà Đầu Tư đều đặn bỏ ra 1 triệu VND/tháng mua Chứng Chỉ Quỹ SSIBF hàng tháng hoặc 3 triệu VND/quý. Với việc bỏ ra một khoản tiền nhất định định kỳ như vậy, Nhà Đầu Tư thực tế sẽ mua số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn khi giá thấp và mua số lượng chứng chỉ quỹ ít hơn khi giá cao. Do đó, đến cuối kỳ đầu tư, chi phí đầu tư trung bình tính trên mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư thường thấp hơn Giá Phát Hành chứng chỉ quỹ trung bình, bất kể giá chứng chỉ quỹ biến động như thế nào. Với chương trình

này, Nhà Đầu Tư sẽ có lợi mà không phải thường xuyên theo dõi biến động của giá Chứng Chỉ Quỹ, duy trì được kỷ luật trong hoạt động đầu tư của mình.

Ví dụ minh họa:

Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi quý Nhà Đầu Tư nộp 3 triệu VND để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng chứng chỉ quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giả sử không có phí phát hành Chứng Chỉ Quỹ):

Quý	Giá Phát Hành (NAV/Đơn Vị Quỹ)	Số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối
1	10.000	3.000.000	300
2	12.000	3.000.000	250
3	15.000	3.000.000	200
4	11.000	3.000.000	272,72
Tổng		12.000.000	1.022,72

Chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư là:

Chi phí đầu tư trung bình = $12.000.000 / 1.022,72 = 11.733 \text{ VNĐ/CCQ}$

Giá Phát Hành trung bình = $(10.000 + 12.000 + 15.000 + 11.000) / 4 = 12.000 \text{ VNĐ}$

Ví dụ trên minh họa rõ lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư hưởng lợi mà không phải thường xuyên theo dõi Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ (NAV)

Lưu ý cho Nhà Đầu Tư: Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia chương trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của hình thức Đầu Tư Định Kỳ:

- **Thời gian tham gia tối thiểu:** mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục đối với SIP tháng hoặc bốn (04) kỳ thanh toán liên tục đối với SIP quý. Lưu ý: chương trình sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình.
- **Số tiền tối thiểu:** 10.000 (mười nghìn) đồng/tháng (đối với SIP tháng) hoặc 30.000 (ba mươi nghìn) đồng/quý (đối với SIP quý).
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu "Thỏa thuận đầu tư định kỳ" theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Thời gian thanh toán:** Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h00 ngày mùng mười hàng tháng (đối với SIP tháng) hoặc ngày mùng mười tháng Một, tháng Tư, tháng Bảy và tháng Mười (đối với SIP quý). Trường hợp ngày mùng mười rơi vào ngày nghỉ lễ, thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư là 17h00 ngày làm việc gần nhất trước ngày mùng mười. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng/hàng quý hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để chuyển tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ.
- **Ngày thực hiện giao dịch:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày mùng mười hàng tháng (đối với SIP tháng) hoặc sau ngày mùng mười tháng Một, tháng Tư, tháng Bảy hoặc tháng Mười (đối với SIP quý).
- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:** là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.

- **Chấm dứt Đầu tư Định kỳ:** Hình thức đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán hoặc bán hoặc chuyển đổi sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
- **Giá Dịch Vụ khi chấm dứt đầu tư định kỳ (SIP):** Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt đầu tư định kỳ, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm Giá Dịch Vụ Chấm dứt SIP (được tính bằng tỷ lệ % của giá trị Chứng Chỉ Quỹ bán/chuyển đổi ngoài Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi thông thường). Mức Giá dịch vụ chấm dứt SIP được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt SIP và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó. Giá Dịch Vụ chấm dứt SIP được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ, Giá dịch vụ rời SIP sẽ áp dụng và được thanh toán tại thời điểm chuyển đổi hoặc chuyển nhượng. Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành Chứng Chỉ Quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số Chứng Chỉ Quỹ này.

c) HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ LINH HOẠT (SIPLH)

Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt được thiết kế phù hợp với những Nhà Đầu Tư có kế hoạch đầu tư dài hạn với tần suất đầu tư đều đặn theo tháng. Sản phẩm Đầu Tư Linh Hoạt giúp Nhà Đầu Tư thực hiện kế hoạch tích lũy cho tương lai trong một thời gian dài. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt được phân phối bởi SSIAM, khi Nhà Đầu Tư tham gia chương trình thì sẽ chịu giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt. Chi tiết giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của SSIAM.

Yêu cầu của hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:

- **Thời gian tham gia:** Chương trình không giới hạn thời gian duy trì tối thiểu
- **Số tiền tối thiểu:** 10.000 (mười nghìn) đồng
- **Tần suất tham gia:** Hàng tháng
- **Số tiền tham gia:** Sản phẩm không yêu cầu Nhà Đầu Tư cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà Đầu Tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của Nhà Đầu Tư.
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt bằng cách điền thông tin vào phiếu "Thỏa thuận đầu tư định kỳ" theo mẫu và chuyển tới SSIAM hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Ngày đóng tiền Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:** là ngày Nhà Đầu Tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày đóng tiền có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trong tháng.
- **Ngày giao dịch SIP Linh Hoạt:** là ngày giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền giao dịch hợp lệ thanh toán mua SIP Linh Hoạt của Nhà Đầu Tư (như vậy kỳ giao dịch nào cũng có thể là kỳ SIPLH).
- **Số lệnh được khớp trong tháng:**
 - Một (01) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
 - Đối với các lệnh chuyển tiền của Nhà Đầu Tư tiếp theo sau kỳ giao dịch đầu tiên được khớp lệnh trong tháng đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất của Quỹ trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo theo yêu cầu của nhà đầu tư gửi tới Công ty Quản Lý Quỹ và được Công ty Quản Lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ

khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

- **Chấm dứt tham gia Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt:** Hình thức Đầu tư Định Kỳ Linh Hoạt coi là chấm dứt sau ba (03) tháng tính từ ngày Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch mua cuối cùng.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

3.6.1. Phương pháp quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của Nhà Đầu Tư, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

3.6.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (05%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
 - b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ). Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ).
 - c) Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích Nhà Đầu Tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng tổng giá trị của toàn bộ lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp do nguyên nhân khách quan mang tính hệ thống; hoặc
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của sở giao dịch chứng khoán, trừ trường hợp quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 17 Điều Lệ Quỹ.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên thì số tiền để thanh toán cho Nhà Đầu Tư là số dư tiền mặt trừ các nghĩa vụ phải trả theo số liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp tại Ngày Giao Dịch.

3.6.3. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định tại khoản 3.6.2 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phê duyệt, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ để thanh toán dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- PhGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ. n/chuỷờng hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán cho phần còn lại, Nhà Đ tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ. n/chuỷờng hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bao dịch kể tiếp.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.6.4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 3.6.2 trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

3.6.5. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch;
- Việc Việc tạm ngừng là cần thiết do phát sinh từ việc tạm ngừng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng;
- Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của Quỹ và cân bằng lợi ích Nhà Đầu Tư mà số dư tiền mặt trừ đi các nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không;
- Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

3.6.6. Công ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 3.6.4 nêu trên, trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.6.7. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3.6.8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Khoản 3.6.7 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3.6.9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.6.10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà Đầu Tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản được trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.
- b) Mức phòng vệ thanh toán tính theo tỷ lệ phần trăm của Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá Dịch Vụ thực hiện giao dịch: xem mục XI.3 Giá Dịch Vụ và Lệ Phí dưới đây.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.

- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư 03/2025/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài Khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú có thể thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng khác không phải Tài Khoản IICA. Trường hợp việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Công Ty Quản Lý Quỹ khuyến nghị Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư để tránh trường hợp gặp khó khăn khi rút và chuyển vốn ra nước ngoài.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú nếu thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản khác không phải Tài Khoản IICA cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cập nhật các thay đổi (nếu có) trong thời gian ngắn nhất. Trong thời gian Nhà Đầu Tư này nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, nếu thẻ tạm trú hết hạn nhưng Nhà Đầu Tư không cung cấp được thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà Đầu Tư sẽ được coi là Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ từ chối thực hiện các giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư cho đến khi Nhà Đầu Tư cung cấp thẻ tạm trú mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú hoặc giấy xác nhận ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài là người cư trú đăng ký tài khoản IICA của họ là tài khoản nhận tiền bán chứng chỉ quỹ, thì các khoản tiền nộp đăng ký mua chứng chỉ quỹ cũng phải được chuyển từ tài khoản IICA này của họ để thuận tiện cho ngân hàng xác nhận nguồn tiền nhận về khi Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ.
Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam.

4. Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch

4.1. Xác định giá trị tài sản ròng

- 4.1.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- 4.1.2. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
- 4.1.3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

- 4.1.4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp với Sổ Tay Định Giá, Điều Lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.
- 4.1.5. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào các Ngày Định Giá và phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày Định Giá bao gồm: (a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch, (b) Ngày Định Giá hàng tuần và (c) Ngày Định Giá hàng tháng.
- a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch được xác định như sau:
- (i) Ngày Giao Dịch trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu;
 - (ii) Vào Ngày Giao Dịch liền sau nếu ngày tại Mục (i), Điểm a, Khoản 4.1.5 rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật.
 - (iii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 4.1.5 nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 4.1.5 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.
- b) Ngày Định Giá hàng tuần được xác định như sau:
- (i) Một ngày được chọn cố định trong tuần;
 - (ii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 4.1.5 nếu ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 4.1.5 rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Ngày làm việc nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật nếu ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 4.1.5 là ngày làm việc nghỉ, ngày nghỉ lễ tết.
- c) Ngày Định Giá hàng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo.
- Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có trách nhiệm lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- Các quy định khác về xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được thực hiện theo quy định của Điều Lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

4.2.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng:

Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các **Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ**. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

4.2.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ, hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật theo nguyên tắc quy định trong Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

4.2.3. Công bố thông tin giá trị tài sản ròng:

Công Ty Quản Lý Quỹ công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo trong đó SSIAM không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà Đầu Tư phải gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

4.2.4. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư tham gia đầu tư vào Quỹ: tham khảo Phụ lục 1 Bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính bán niên/ các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của Báo cáo tài chính kiểm toán và báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ bán niên và năm sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng kỳ, báo cáo tài chính tháng, quý, bán niên, năm được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ trong năm được cập nhật trên website của Quỹ theo đường link: <https://ssiam.com.vn/thong-tin-chung-quy-ssibf>

3. Giá Dịch Vụ, lệ phí và thưởng hoạt động

3.1. Các loại Giá Dịch Vụ do Nhà Đầu Tư trả

a) Giá Dịch Vụ Phát Hành

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ SSIBF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành cho giao dịch chứng chỉ quỹ trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ khi mua qua hình thức thông thường và hình thức Đầu Tư Định Kỳ: **không quá 5% giá trị giao dịch** (Xem thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để biết thêm chi tiết).

b) Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ SSIBF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ: **không quá 5% giá trị bán được thực hiện** (Xem thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để biết thêm chi tiết).

c) Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ SSIBF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ SSIBF được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ Chuyển Đổi trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ: **không quá 5% giá trị bán được thực hiện** (Xem thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để biết thêm chi tiết).

d) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Giá dịch vụ Chuyển Nhượng trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ: 0% áp dụng cho tất cả các giao dịch chuyển nhượng.

e) Việc thanh toán các khoản giá dịch vụ

Các khoản Giá Dịch Vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính dựa trên các điều khoản quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần Giá Dịch Vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

3.2. Các loại Giá Dịch Vụ do Quỹ trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ SSIBF. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ SSIBF là $1,3\% \cdot \text{NAV}/\text{năm}$.

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Số tiền Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trong tháng = Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá từ ngày đầu tháng đến ngày cuối tháng

b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu.

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng)

- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02%/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Tổng số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

(năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư).

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

d) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:
 - Giá dịch vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)
 - Giá Dịch Vụ giao dịch (đối với các lệnh mua, bán, chuyển đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản): 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VND x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng

Giá dịch vụ giao dịch cho từng giao dịch (nếu phát sinh) = 0,01% x giá trị giao dịch.

Giá trị giao dịch= số lượng CCQ giao dịch x NAV/đơn vị quỹ tại ngày giao dịch.

(Các Khoản Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ và có thể được điều chỉnh theo từng thời kỳ.

e) Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán cho Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác cho Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Thù lao và chi phí công tác cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận;

7

- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Lần Đầu Ra Công Chúng (IPO) và chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật.
- Chi phí phát sinh từ việc thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc thay thế các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan khác.
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và kết thúc năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
 - Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký Giám Sát ;
 - Chi phí quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - Chi phí tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
 - Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Tỷ lệ chi phí được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong năm.

Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của quỹ.

4.3. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo

đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký.

- Việc chia lợi nhuận có thể thực hiện bằng tiền và/hoặc Chứng Chỉ Quỹ nhưng phải bảo đảm nguyên tắc:
 - Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của quỹ quy định tại Điều Lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận;
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ).
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ). Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi SSIAM cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

5. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Đối với các Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức nước ngoài thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kê khai và nộp thay các khoản thuế theo quy định pháp luật (nếu có) trước khi chuyển khoản tiền bán cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp có nhu cầu cung cấp văn bản xác nhận số thuế đã được nộp hộ, Nhà Đầu Tư cần gửi văn bản đề nghị cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ SSIBF.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: Công Ty Quản Lý Quỹ công bố báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ định kỳ hằng tuần và công bố giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá theo quy định pháp luật về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - SSI), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản cho quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của SSIAM hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

SSIAM sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3936 6321 hoặc gửi email tới địa chỉ ssiam@ssi.com.vn.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ

Phụ lục 2: Danh sách Đại Lý Phân Phối và các Điểm Nhận Lệnh

Phụ lục 3: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

Phụ lục 4: Phương pháp xác định giá trị tài sản

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Anh

CHỦ TỊCH
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Nguyễn Mạnh Hùng

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006.

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu SSI sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu ký Giám sát của Quỹ được ký kết giữa Ngân hàng chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI, và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM –
CHI NHÁNH HÀ THÀNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Mở tài khoản

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" theo mẫu và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Hợp đồng và cập nhật các thông tin cung cấp trong Hợp đồng này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin của Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ thông tin, thông báo từ Quỹ

Bước 2: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Sổ tài khoản của Quỹ sẽ được Đại Lý Phân Phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư.

Bước 3: Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu và nộp cho Đại Lý Phân Phối. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã đăng ký tham gia giao dịch điện tử, Nhà Đầu Tư đặt lệnh Mua/Bán/Chuyển Đổi chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử đã đăng ký.

Bước 4: Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng hai (02) ngày kể từ Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán.

Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng Chỉ Quỹ SSIBF được phân phối tại các Điểm Nhận Lệnh dưới đây của các Đại Lý Phân Phối được chỉ định. Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo sản phẩm SIP cụ thể tại từng Đại Lý Phân Phối.

1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của SSIAM bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

Website: <https://ssiam.com.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): SSIAM OTG



2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 38242897 Fax: (84-28) 38242997

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của SSI bao gồm:

- **Trụ sở chính**

72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997

- **Chi nhánh Hà Nội**

1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6320

Website: <https://www.ssi.com.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): SSI Iboard Pro



Ngoài Đại Lý Phân Phối SSIAM và SSI, chứng chỉ quỹ SSIBF còn được phân phối qua một số công ty khác, chi tiết trên trang thông tin điện tử.

3. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (FINCO)

Trụ sở chính: 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 36361079 Fax: (84-28) 36361078

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FINCO bao gồm:

Trụ sở chính

176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 36361079 Fax: (84-28) 36361078

Website: <https://fmarket.vn/home>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Fmarket – Đầu tư quỹ mở



4. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT (TVS)

Trụ sở chính: Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3248 4820 Fax: (84-24) 3248 4821

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của TVS bao gồm:

- **Trụ sở chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt**

Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3248 4820 Fax: (84-24) 3248 4821

- **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt**

63 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 6299 2099 Fax: (84-28) 6299 2088

Website: <https://www.tvs.vn/vi>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): TVS Mobile



5. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (MAS)

Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của MAS bao gồm:

Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) – Chi nhánh Sài Gòn

Tòa nhà Green Power, tầng 16, 35 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222

Website: <https://www.masvn.com/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Miare Asset (VN) M-stock



6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK (VPBANKS)

Trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của VPBANKS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 1900636679

Website: <https://www.vpbanks.com.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): VPBank Securities – NEO Invest



7. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST (DIGI INVEST)

Trụ sở chính: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Hà Nội

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của DIGI INVEST bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 1900636725

Website: <https://digiinvest.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): MB Bank



8. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO (INVESTINGPRO)

Trụ sở chính: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, Số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của INVESTINGPRO bao gồm:

Trụ sở chính: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, Số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.201.3228

Website: <https://investingpro.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): InvestingPro - Đầu Tư Quỹ Mở



9. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE

Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của DIGIFINANCE bao gồm:

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE:

Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tổ Hữu, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

Website: <https://digifinance.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Digi Finance - Đầu tư Quỹ mở



10. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (FHSC)

Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 66878996

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của VNSC bao gồm:

Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 66878996

Website: <https://fhsc.com.vn/>

Ứng dụng trên iOS (App Store) và Android (Google Play): Finhay - Daily Financial App



11. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV (CVS)

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 7303 8008

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của CVS bao gồm:

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 7303 8008

Website: <https://cvs.vn>

Ứng dụng trên iOS (App Store): eTrade



12. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

Trụ sở chính: Số 23A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7307 6966

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của HDS bao gồm :

Trụ sở chính: Số 23A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7307 6966

Website: www.hdbs.vn

Ứng dụng trên iOS (App Store): HD Invest



PHỤ LỤC 3: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI gồm 15 chương, 70 điều và 04 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

1. Chương I: Các điều khoản chung

Chương này gồm bảy (7) điều, từ Điều 1 đến Điều 7, cung cấp các thông tin liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán, các thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ (50.000.000.000) đồng. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.

2. Chương II: Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 8 đến Điều 12, quy định mục tiêu, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, các quy định về hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ, phương pháp lựa chọn đầu tư. Các quy định này đã được quy định tại mục 3, phần IX của Bản Cáo Bạch.

3. Chương III: Nhà Đầu Tư, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chương này gồm chín (9) điều, từ Điều 13 đến Điều 21, quy định các nội dung về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và các quy định về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá phát hành, giá mua lại, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ, giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ.

Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 14 Điều Lệ Quỹ:

1. Nhà Đầu Tư có quyền:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ;
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ;
- d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; Quyền tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc hình thức điện tử khác);
- e) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- f) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- g) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- h) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- i) Các quyền khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.

2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;



b) Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

c) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.

3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Quy định về Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 15 Điều Lệ Quỹ:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- b. Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
- c. Danh sách nhà đầu tư:
 - Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân, hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập và hoạt động/giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;

- d. Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
- e. Số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.
- f. Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.

Quy định về giao dịch chứng chỉ quỹ được chi tiết tại Điều 16 và Điều 17 của Điều Lệ Quỹ.

Quy định về giá phát hành, giá mua lại được chi tiết tại Điều 18; Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi đơn vị quỹ được chi tiết tại Điều 19 của Điều Lệ Quỹ.

Quy định về thừa kế chứng chỉ quỹ được chi tiết tại Điều 20 của Điều Lệ Quỹ.

Quy định về giải pháp cho vấn đề thua lỗ của quỹ được chi tiết tại Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.

4. Chương IV: Đại Hội Nhà Đầu Tư

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 22 đến Điều 26, quy định các nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và việc phản đối Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 22 Điều Lệ Quỹ bao gồm các nội dung sau:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 14 Điều Lệ Quỹ.

4. Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

5. Trường hợp buộc phải tổ chức họp trực tiếp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 23 của Điều Lệ Quỹ, trong các trường hợp khác, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ;
3. Thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
5. Giải thể Quỹ;
6. Phương án phân phối lợi tức;
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
8. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
9. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại pháp luật về chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều Lệ Quỹ.

Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản được quy định tại Điều 24 Điều Lệ Quỹ:

1. Chương trình, nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu khác liên quan tới cuộc họp phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.
2. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 nêu trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
 - b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.
6. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Nhà Đầu Tư hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.
 - b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến là không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.
- d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 25 Điều Lệ Quỹ

1. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp có sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
3. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 23 Điều Lệ Quỹ, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
6. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung

4

cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và báo cáo UBCKNN.

Trường hợp Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ, theo đó:

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 23 Điều lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
 2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 nêu trên. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi.
- 5. Chương V: Ban Đại diện Quỹ**

Chương này gồm tám (8) Điều, từ Điều 27 đến Điều 34, quy định các nội dung cơ bản về Ban Đại diện Quỹ, bao gồm: số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, cơ cấu, thành phần Ban Đại Diện Quỹ; tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ, Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ; thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ; đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ; Biên Bản Họp Ban Đại Diện Quỹ.

Theo đó, Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
- b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và/hoặc pháp luật.

Trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức là Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đó của Nhà Đầu Tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo ủy quyền mới của Nhà Đầu Tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại Diện Quỹ mà chỉ trở thành Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị.

Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 29 Điều Lệ Quỹ, bao gồm:

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt Sổ Tay Định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ thị trường tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điểm a, b, e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái

phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định pháp luật.

3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
5. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 30 Điều Lệ Quỹ, theo đó:

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Nhà Đầu Tư và của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ;
3. Tham diện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Nhà Đầu Tư
4. Quym diện các nhiệm vụ của miquy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Quy định về Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 31 Điều Lệ Quỹ, theo đó:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quỹ:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một (01) trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu, bị đình chỉ, bãi miễn hoặc bầu bổ sung trong các trường hợp tại Điều 33 Điều Lệ Quỹ:

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:
 - a) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - b) Chết, bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
 - d) Xin từ chức hoặc hết nhiệm kỳ;
 - e) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức.
2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

- a) Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều Lệ Quỹ;
- b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
- c) Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- d) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;
- f) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Quỹ.

Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được quy định tại Điều 34 Điều Lệ Quỹ:

1. Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên).
3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và bằng hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

6. Chương VI: Công Ty Quản Lý Quỹ

Chương này gồm bốn (4) Điều, từ Điều 35 đến Điều 38, quy định các nội dung về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ; trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ; hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Theo quy định tại Điều 35 Điều Lệ Quỹ thì tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ:

- Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý quỹ.
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 36 Điều Lệ Quỹ:

1. Nghĩa vụ Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
- c) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Quỹ. Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
- Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, VSD, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
- Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu hai (02) năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.

d) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

- Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
- Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;

e) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.

g) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

h) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập, hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, các

chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

- i) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm h khoản này.
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng, nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.
- l) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan.
- m) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;
 - Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
 - Quy định này không áp dụng trong trường hợp Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- o) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- p) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Quyền Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ Quỹ;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo Bạch (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ);
- g) Quyết định Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ cụ thể trên cơ sở các mức giá dịch vụ tối đa được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;

- h) Yêu cầu Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết nhằm mục đích tuân thủ quy định pháp luật;
- i) Được hưởng các khoản Giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- k) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- l) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật.
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

Việc Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 37 Điều Lệ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - c) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Quỹ hết thời gian hoạt động;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 nêu trên, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d Khoản 1 nêu trên.
4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 nêu trên, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản chi phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Tiền bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính tiền bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Khoản tiền bồi thường này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản tiền nêu trên.

Các quy định về hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm

Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại, trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 5 dưới đây.

3. Mọi giao dịch chứng khoán do ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải bao gồm tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.

4. Chủ Tịch Công Ty, kiểm soát viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.

5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- b) Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ đại chúng, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều Lệ;
- d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Chương VII: Ngân Hàng Giám Sát

Chương này gồm bốn (4) điều, từ Điều 39 đến Điều 42, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát; trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát; hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 39 Điều Lệ Quỹ quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:

- ✓ Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán;
- ✓ Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- ✓ Ngân Hàng Giám Sát, Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Tổng Giám Đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là người có liên quan, hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại;

- ✓ Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ;
- ✓ Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- ✓ Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát tại Điều 40 Điều Lệ Quỹ:

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
- b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
- d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
- e) Tách bạch tài sản của Quỹ với những tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát.
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi (nếu có);
- m) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập;
- n) Giám sát việc tuân thủ chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
- o) Báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi phát hiện Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ;
- p) Định kỳ cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đối chiếu sổ kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động giao dịch của Quỹ;
- q) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
- r) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí, giá dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật. Hợp Đồng Giám Sát giữa hai bên.

Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 41 Điều Lệ Quỹ:

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:

a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ quỹ.

b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn theo quy định;

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;

e) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền gửi tới ngân hàng đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng đó;

f) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ Quỹ.

g) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế của Quỹ trong thời gian quy định tại Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ do Bộ Tài Chính ban hành, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp

pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.

6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới cùng Công Ty Quản Lý Quỹ và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt trong các trường hợp tại Điều 42 Điều Lệ Quỹ:

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;

b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;

d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 nêu trên, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác theo quy định của pháp luật.

8. Chương VIII: Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 43 đến Điều 47, quy định về các hoạt động được ủy quyền (các dịch vụ được thuê ngoài), tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền.

9. Chương IX: Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh

Chương này gồm ba (3) điều, từ Điều 48 đến Điều 50, quy định về điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng chỉ quỹ mở, hoạt động của Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh, quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ. Theo đó, điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ là:

- Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

- Công Ty Quản Lý Quỹ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ.

10. Chương X: Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Chương này gồm năm (5) điều, từ Điều 51 đến Điều 55, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác. Công ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- (ii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- (iii) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư.
- (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

Năm tài chính của Quỹ là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

11. Chương XI: Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ

Chương này gồm bốn (4) điều, từ Điều 56 đến Điều 59, quy định các nội dung liên quan đến xác định giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ. Nội dung của Chương này đã được nêu tại mục X của Bản Cáo Bạch này.

12. Chương XII: Giá dịch vụ phát hành, thu nhập và các chi phí hoạt động của Quỹ

Chương này gồm ba (3) điều, từ Điều 60 đến Điều 62, quy định nguyên tắc, hình thức phân chia lợi nhuận và các chi phí hoạt động của Quỹ. Nội dung của Chương này đã được nêu tại mục XI của Bản Cáo Bạch này.

13. Chương XIII: Tái cơ cấu Quỹ và giải thể Quỹ

Chương này gồm ba (3) điều, từ Điều 63 đến Điều 65, quy định điều kiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và giải thể Quỹ.

Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập được quy định tại Điều 63 Điều Lệ Quỹ như sau:

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Các điều kiện chia, tách quỹ quy định tại Điều 64 Điều Lệ Quỹ:

1. Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Được Đại Hội Nhà Đầu thông qua việc chia, tách;
 - b) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách đáp ứng các điều kiện của Luật Chứng Khoán;
 - c) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát.
 - d) Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 65 Điều Lệ Quỹ:

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng;
2. Việc thanh lý giải thể Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

14. Chương XIV: Giải quyết các xung đột lợi ích

Chương này có một (1) điều (Điều 66), quy định về nguyên tắc kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác, các khách hàng đầu tư ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.

15. Chương XV: Công bố thông tin và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chương này gồm bốn (4) điều, từ Điều 67 đến Điều 70, quy định về công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, sửa đổi bổ sung Điều Lệ, đăng ký Điều Lệ và điều khoản thi hành. Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Đăng Ký Lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Điều Lệ Quỹ có 04 Phụ lục:

Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

A - Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán; - Trường hợp không có giá yết bình quân thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau: + Lãi suất trung thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên sở giao dịch chứng khoán trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Định Giá; + Lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định (được chi tiết trong Sổ Tay Định Giá).
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất tăng hoặc giảm từ một phần trăm (1%) trở lên, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế

6	Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi sổ giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sổ giao dịch mới cộng lãi lũy kế. Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên
7	Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sổ giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đáo hạn	Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi lũy kế.
8	Trái phiếu không niêm yết	- Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên sổ giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi sổ giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

12	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu do tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong Báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có); hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

		- Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên sổ giao dịch: + Từ thời điểm Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên sổ giao dịch chứng khoán, giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó
17	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của sổ giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
19	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		

20	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sổ giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
21	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là không Đồng Việt Nam (0 VNĐ).
22	Quyền mua trái phiếu	Giá xác định là giá không Đồng Việt Nam (0 VNĐ)
23	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. - Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sổ giao dịch thì Giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

(4) Phương án làm tròn Giá chứng khoán được làm tròn đến hàng đơn vị và được xác định theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hiện hành

(5) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước Ngày Định Giá.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B - Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;



Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở.

Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng một (1).

Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

ĐIỀU LỆ QUỸ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI

HÀ NỘI, NĂM 2026



ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA.....	5
CHƯƠNG I. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	8
ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ.....	8
ĐIỀU 2. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	8
ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA QUỸ	8
ĐIỀU 4. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN.....	8
ĐIỀU 5. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ	8
ĐIỀU 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	8
ĐIỀU 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	8
CHƯƠNG II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	9
ĐIỀU 8. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ.....	9
ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ	9
ĐIỀU 10. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	10
ĐIỀU 11. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI, GIAO DỊCH KÝ QUỸ	12
ĐIỀU 12. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ	12
CHƯƠNG III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
ĐIỀU 13. NHÀ ĐẦU TƯ	13
ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	13
ĐIỀU 15. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ	14
ĐIỀU 16. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	15
ĐIỀU 17. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ, MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN	16
ĐIỀU 18. GIÁ PHÁT HÀNH, GIÁ MUA LẠI ĐƠN VỊ QUỸ	18
ĐIỀU 19. GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI, GIÁ DỊCH VỤ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ	18
ĐIỀU 20. THỪA KẾ CHỨNG CHỈ QUỸ	18
ĐIỀU 21. GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ THUA LỖ CỦA QUỸ	18
CHƯƠNG IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	18
ĐIỀU 22. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	19
ĐIỀU 23. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	19
ĐIỀU 24. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ VÀ LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN	19
ĐIỀU 25. QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	21
ĐIỀU 26. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	21

CHƯƠNG V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	22
ĐIỀU 27. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	22
ĐIỀU 28. NHIỆM KỶ, TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	22
ĐIỀU 29. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	23
ĐIỀU 30. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	23
ĐIỀU 31. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	23
ĐIỀU 32. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	24
ĐIỀU 33. ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	24
ĐIỀU 34. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	24
CHƯƠNG VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	25
ĐIỀU 35. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	25
ĐIỀU 36. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	25
ĐIỀU 37. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	27
ĐIỀU 38. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	28
CHƯƠNG VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	29
ĐIỀU 39. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	29
ĐIỀU 40. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	30
ĐIỀU 41. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	31
ĐIỀU 42. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	32
CHƯƠNG VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	32
ĐIỀU 43. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN	32
ĐIỀU 44. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	33
ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	33
ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN	34
ĐIỀU 47. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN	34
CHƯƠNG IX. ĐẠI LÝ PHẢN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	35
ĐIỀU 48. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN ĐẠI LÝ PHẢN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, ĐẠI LÝ KÝ DANH	35
ĐIỀU 49. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHẢN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH	35
ĐIỀU 50. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHẢN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	36
CHƯƠNG X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	37
ĐIỀU 51. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN	37
ĐIỀU 52. NĂM TÀI CHÍNH	37
ĐIỀU 53. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
ĐIỀU 54. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	37
ĐIỀU 55. BÁO CÁO KHÁC	38
CHƯƠNG XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	38
ĐIỀU 56. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	38

ĐIỀU 57. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BẢO GIẢ	38
ĐIỀU 58. NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	39
ĐIỀU 59. ĐỀN BÙ THIẾT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ	39
CHƯƠNG XII. GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	40
ĐIỀU 60. THU NHẬP CỦA QUỸ	40
ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	40
ĐIỀU 62. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	42
CHƯƠNG XIII. TÁI CƠ CẤU QUỸ	43
ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP	43
ĐIỀU 64. CHIA, TÁCH QUỸ	43
ĐIỀU 65. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢ I THỂ QUỸ	43
CHƯƠNG XIV. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH	43
ĐIỀU 66. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ ỦY THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	44
CHƯƠNG XV. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	44
ĐIỀU 67. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	44
ĐIỀU 68. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	44
ĐIỀU 69. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ	44
ĐIỀU 70. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	45
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	46
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	47
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	48
PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN	49

ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 56/2024/QH15 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024;
3. Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
4. Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
5. Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
6. Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
7. Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
8. Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
9. Thông Tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
10. Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
11. Thông Tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
12. Thông Tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
13. Thông Tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
14. Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
15. Thông Tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông Tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán ; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán ; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
16. Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Tại Điều Lệ này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Bản Cáo Bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và lưu hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Bỏ Phiếu Điện Tử”	là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
“Cổ Tức Quỹ”	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Công Ty Kiểm Toán”	là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định của điều lệ này và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “Công Ty”	là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ). Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được uỷ thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với phần vốn góp tại Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng Ký của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc công ty quản lý quỹ với vai trò là Đại Lý Phân Phối.
“Đại Lý Ký Danh”	là đại lý phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sở phụ
“Điều Lệ Quỹ”	là Điều Lệ Quỹ, bao gồm Điều Lệ, các Phụ Lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đơn Vị Quỹ”	là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 VNĐ/ Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Phát Hành được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”/ “Giá Dịch Vụ Mua Lại”	là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều 19 của Điều Lệ này.

“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	là số tiền dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều 61 của Điều Lệ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Luật Chứng Khoán”	Luật số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Năm Tài Chính”	là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Ngày Định Giá”	là ngày Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ” hay “Ngày Giao Dịch”	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều 16.2 của Điều Lệ này.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “BIDV”	là Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ) và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 40 của Điều Lệ này.
“Nhà Đầu Tư”	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Quỹ” hay “Quỹ SSIBF”	là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Sổ Đăng Ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch.
“Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước” hay “UBCKNN”	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước của Việt Nam.
“Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán” hay “VSDC” hay Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) hoặc bất cứ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan Trừ Chứng Khoán Việt Nam”	là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hay Tổng Công Ty Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) hoặc bất cứ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan Trừ Chứng Khoán Việt Nam” này.
“VNĐ”	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam

“Vốn Điều Lệ”

là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ.

Các định nghĩa khác

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

CHƯƠNG I**CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG****ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

- Tên Quỹ	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU SSI
- Tên viết tắt	SSIBF
- Tên tiếng Anh	SSI BOND FUND
- Loại hình quỹ	Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại	(84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6337.

ĐIỀU 2. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 4. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ).
2. Số vốn này được chia thành tối thiểu năm triệu (5.000.000) Đơn Vị Quỹ.
3. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười nghìn đồng (10.000 VNĐ).
4. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 5. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

ĐIỀU 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 19/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 3/8/2007 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ).
- Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

ĐIỀU 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành.

- Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ)
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006.
- Trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3941 1840 Fax: (84-24) 3941 1847

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 8. MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư vào các công cụ có thu nhập cố định.

ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

1. Chiến lược đầu tư:

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động dựa trên các đánh giá tổng thể về chính sách vĩ mô, triển vọng nền kinh tế, mức độ tăng trưởng của ngành cùng đánh giá sức khỏe tài chính của các tổ chức phát hành. Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được cấu trúc theo hướng đa dạng hóa, kết hợp giữa các tài sản có mức độ rủi ro từ thấp đến cao theo tỷ lệ phù hợp để đạt được mục tiêu đầu tư trong dài hạn. Bên cạnh đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ linh hoạt tận dụng các cơ hội thị trường để gia tăng giá trị cho Quỹ trong ngắn hạn.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm.
3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư
 - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
 - c) Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
 - e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng

một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật;

- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
- h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.
- 4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.
- 5. Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm e Khoản 3 phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.
 - b) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
 - c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
 - d) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.
- 6. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại Điểm f, Khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:
 - a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán của tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
 - b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.
 - c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

ĐIỀU 10. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

- 1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm:
 - a) Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trở lên;
 - b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
 - c) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán

- đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
- d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm a, b, d, e, f và h Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này, trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
- f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;
- g) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- j) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.
2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm b, c, d, e, h Khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân như sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ điều chỉnh;
 - e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục
6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - a) Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;
 - c) Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.
 - d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, việc điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều Lệ này.

ĐIỀU 11. HOẠT ĐỘNG VAY, CHO VAY, GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI, GIAO DỊCH KÝ QUỸ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính Phủ theo quy định của Bộ Tài Chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính Phủ.

ĐIỀU 12. PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN ĐẦU TƯ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra các phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Điều Lệ này, các quy định khác tại Điều Lệ này và các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

ĐIỀU 13. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi sổ Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động hợp pháp. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho sổ Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ có thể mua Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư có quyền:
 - a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
 - b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ;
 - d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; quyền tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - e) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - f) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - g) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - h) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - i) Các quyền khác theo quy định pháp luật chứng khoán và tại Điều Lệ.
2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - b) Thanh toán đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - c) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc sổ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

ĐIỀU 15. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh lập, quản lý đăng ký nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - c) Danh sách Nhà Đầu Tư:
- Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, sổ giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số định danh cá nhân hoặc sổ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
 - d) Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
 - e) Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu, tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.
 - f) Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.

ĐIỀU 16. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt nhưng không ít hơn 02 (hai) lần 01 (một) tháng và theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
2. Tần suất giao dịch của Quỹ:
 - a) Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày, vào các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu ("Ngày Giao Dịch").
 - b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết, các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/ hoặc Chủ Nhật, ngày nghỉ bù thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ tết và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc bằng thư điện tử.
 - c) Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.
3. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại Lý Phân Phối đã công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
4. Lệnh mua được chấp nhận khi Nhà Đầu Tư đã thực hiện chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam Đồng. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.
5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ để bán theo yêu cầu. Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.
6. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý trong trường hợp các Quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi quỹ. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a) Lệnh bán đối với Đơn Vị Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua của Đơn Vị Quỹ mục tiêu;
 - b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ tương ứng;
 - c) Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi và phí dịch vụ chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) theo quy định mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại

đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điểm a, b Khoản này.

7. Các lệnh giao dịch được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Lệnh giao dịch nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao Dịch. Các lệnh nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo.
8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:
 - Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 14 giờ 40 phút của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.
9. Phương thức thanh toán: Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
10. Nhà Đầu Tư có thể tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, thời điểm đóng sổ lệnh, phương thức thanh toán, giá dịch vụ của giao dịch và các quy định liên quan đến Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

ĐIỀU 17. MUA LẠI MỘT PHẦN, TẠM DỪNG GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ, MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN

1. Phương pháp quản lý thanh khoản của Quỹ bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của Nhà Đầu Tư, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.
 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
 - b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ). Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ).
 - c) Sau khi đã nỗ lực tối đa và cân bằng lợi ích Nhà Đầu Tư mà việc bán chứng khoán để lấy tiền mặt để đáp ứng tổng giá trị của toàn bộ lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi Quỹ) tại Ngày Giao Dịch của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp do nguyên nhân khách quan mang tính hệ thống; hoặc
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do quyết định của sở giao dịch chứng khoán, trừ trường hợp quy định tại Điều 17, Khoản 5, Điểm b.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi như quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên thì số tiền để thanh toán cho Nhà Đầu Tư là số dư tiền mặt trừ các nghĩa vụ phải trả theo số liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp tại Ngày Giao Dịch.
3. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định tại Khoản 2 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.
 - Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được tự động hủy. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán cho phần còn lại, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.
- 4. Đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
- 5. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch;
 - d) Việc tạm ngừng là cần thiết do phát sinh từ việc tạm ngừng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng;
 - e) Sau khi đã nỗ lực tối đa để xử lý tài sản của Quỹ và cân bằng lợi ích Nhà Đầu Tư mà số dư tiền mặt trừ đi các nghĩa vụ phải trả của Quỹ theo số liệu do tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp tại Ngày Giao Dịch bằng không;
 - f) Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
- 6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này, trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 7. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 8. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Khoản 7 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- 9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- 10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà Đầu Tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản được trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và cập nhật tại Bản Cáo Bạch. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.
 - b) Mức phòng vệ thanh toán tính theo tỷ lệ phần trăm của Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh toán cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

ĐIỀU 18. GIÁ PHÁT HÀNH, GIÁ MUA LẠI ĐƠN VỊ QUỸ

1. Giá Phát Hành lần đầu ra công chúng của một Đơn Vị Quỹ bằng mệnh giá của Đơn Vị Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.
2. Giá Phát Hành một Đơn Vị Quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trên một (01) Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
3. Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trên một (01) Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có). Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức Giá Mua Lại mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

ĐIỀU 19. GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI, GIÁ DỊCH VỤ CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ

1. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, tùy từng thời kỳ có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.
2. Các khoản giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Ngân Hàng Giám Sát sẽ chuyển trả trực tiếp phần giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ.

ĐIỀU 20. THỪA KẾ CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế và người thừa kế đó xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp là trung thực, chính xác và việc thừa kế không có bất kỳ tranh chấp nào.

ĐIỀU 21. GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ THUA LỖ CỦA QUỸ

Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu Tư có thực hiện bán lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình theo quy định tại Điều Lệ này.

CHƯƠNG IV ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

ĐIỀU 22. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bắt thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 14 Điều Lệ này.
4. Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
5. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 23 của Điều lệ này, trong các trường hợp khác, Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thay vì tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ này.

ĐIỀU 23. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ;
3. Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
5. Giải thể Quỹ;
6. Phương án phân phối lợi tức;
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
8. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ.
9. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại pháp luật về chứng khoán, quy định pháp luật về doanh nghiệp và tại Điều Lệ này.

ĐIỀU 24. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ VÀ LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

1. Chương trình, nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi tiến hành

- Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.
2. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc hình thức điện tử khác).
 3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
 5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
 - b) Đại Hội Nhà Đầu Tư do Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì. Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt thì phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc các thành viên còn lại chỉ định một thành viên Ban Đại Diện Quỹ đứng ra chủ trì.
 6. Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 7. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Nhà Đầu Tư hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư.
 - b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc các hình thức điện tử khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến là không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.
 - d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua.
- e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

ĐIỀU 25. QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

1. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp có sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Đơn Vị Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
3. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 23 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
4. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Đơn Vị Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.
6. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, hoặc sau ngày kết thúc việc kiểm phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư gửi cho Ngân Hàng Giám Sát, cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

ĐIỀU 26. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 23 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi.

CHƯƠNG V

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

ĐIỀU 27. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư bầu theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
3. Trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này, hoặc thành viên buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
4. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

ĐIỀU 28. NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b) Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
 - c) Có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và/hoặc pháp luật.
3. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị và hội đồng quản trị;

- b) Là thành viên của trên năm (05) ban đại diện quỹ đại chúng, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
4. Trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức là thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đó của Nhà Đầu Tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo ủy quyền mới của Nhà Đầu Tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại Diện Quỹ mà chỉ trở thành thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được bầu theo quy định tại Điều Lệ này.

ĐIỀU 29. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điểm a, b, e Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định pháp luật.
3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
5. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 30. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Nhà Đầu Tư và của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ;
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
4. Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

ĐIỀU 31. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

ĐIỀU 32. THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Trường hợp Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc người được ủy quyền vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một (01) trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

ĐIỀU 33. ĐÌNH CHỈ VÀ BÃI MIỄN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:
 - a) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - b) Chết, bị tòa án tuyên bố mất tích, tuyên bố chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc quyết định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan có thẩm quyền;
 - d) Xin từ chức hoặc hết nhiệm kỳ;
 - e) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức.
2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:
 - a) Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều Lệ này;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị cách chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi có quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng
 - e) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ.
 - f) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ này.

ĐIỀU 34. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên dự họp trở lên).
3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và bằng hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.
5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG VI

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

ĐIỀU 35. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ này.

ĐIỀU 36. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Nghĩa vụ Công Ty Quản Lý Quỹ
 - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
 - c) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;
Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;
Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;

- Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- d) Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
 - Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- g) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.
- h) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập, hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- i) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm i Khoản này.
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng, nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.
- l) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên

- quan.
- m) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;
 - Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
 - Quy định này không áp dụng trong trường hợp Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (6) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- o) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- p) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Quyền Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ này;
- b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo Bạch (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ);
- g) Quyết định Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ cụ thể trên cơ sở các mức giá dịch vụ tối đa được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
- h) Yêu cầu Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết nhằm mục đích tuân thủ quy định pháp luật;
- i) Được hưởng các khoản phí, giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- j) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- k) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
- l) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ này.

ĐIỀU 37. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng Khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Quỹ hết thời gian hoạt động;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.
 3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.
 4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản chi phí bồi thường (ngoài các khoản phí, giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ này) theo biểu phí như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2,0%	Trong vòng ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau ba (03) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Chi phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các quy định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản chi phí nêu trên.

ĐIỀU 38. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ tịch Công Ty, kiểm soát viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại, trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 5 Điều này.
3. Mọi giao dịch chứng khoán do ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi

- mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu.
4. Chủ tịch Công Ty, kiểm soát viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí, giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
 5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ đó;
 - b) Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ tịch Công Ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác.
 6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
 7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG VII

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

ĐIỀU 39. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán.
2. Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
4. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên trực tiếp của Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
5. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
6. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ này.

ĐIỀU 40. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quý do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quý theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quý theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Tách bạch tài sản của Quý với những tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, những tài sản của các quỹ khác của cùng một công ty quản lý, những tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quý không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quý;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quý khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g) Giám sát việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quý phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Quý là chính xác
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quý khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
 - l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi (nếu có);
 - m) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quý do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập;
 - n) Giám sát việc tuân thủ chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ trong phạm vi Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật;
 - o) Báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi phát hiện Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ;
 - p) Định kỳ cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đối chiếu sổ kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động giao dịch của Quý;
 - q) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;
 - r) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản giá dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.
2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Được tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát giữa hai bên.

ĐIỀU 41. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ.
 - b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ; kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn quy định;
 - c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền đó tới ngân hàng đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng đó;
 - f) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
 - g) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám

Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ trong thời gian quy định tại Thông tư hướng dẫn việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ do Bộ Tài Chính ban hành, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới cùng Công Ty Quản Lý Quỹ và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 42. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Ngân Hàng Giám Sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

ĐIỀU 43. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Công Ty Quản Lý Quỹ được phép thuê các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các quy định tại Điều Lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

Hoạt động được ủy quyền bao gồm:

- Hoạt động quản trị quỹ đầu tư;
- Hoạt động đại lý chuyển nhượng;
- Các hoạt động khác (khi phát sinh).

ĐIỀU 44. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp.

Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp dịch vụ liên quan phải là các tổ chức được pháp luật cho phép về lĩnh vực thực hiện. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng, theo luật định. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:

Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình làm.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:

- a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ:

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính của Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý Sổ Đăng Ký; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật Sổ Đăng Ký;
- Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu:

Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

ĐIỀU 46. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền;
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;
5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;
8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

ĐIỀU 47. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
 - h) Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG IX

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

ĐIỀU 48. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ, ĐẠI LÝ KÝ DANH

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ được thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ.

ĐIỀU 49. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ KÝ DANH

1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
 - b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
 - d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
 - f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.
2. Đại Lý Ký Danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Hoạt động của Đại Lý Ký Danh bao gồm:
 - a) Thực hiện chức năng đại lý phân phối quy định tại khoản 1 Điều này đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư;

- b) Lập và quản lý sổ phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản ký danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - c) Thực hiện lệnh giao dịch cho tài khoản ký danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm lệnh mua được thực hiện đầy đủ, lệnh bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
 - d) Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối.
4. Đại Lý Ký Danh phải tuân thủ quy định sau:
- a) Tài sản trên tài khoản ký danh không thuộc sở hữu của Đại Lý Ký Danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại sổ phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang nắm giữ có trên tài khoản ký danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số đơn vị quỹ có trên tài khoản ký danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có);
 - b) Đại Lý Ký Danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại Lý Ký Danh muốn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho chính mình thì phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ độc lập với tài khoản ký danh;
 - c) Đại Lý Ký Danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản ký danh; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tiểu khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư;
 - d) Đại Lý Ký Danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận và thanh toán tiền cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Đại Lý Ký Danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc trả lại tiền cho đúng Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu.

ĐIỀU 50. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
3. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, để gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

4. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
5. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
6. Đại Lý Phân Phối có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

ĐIỀU 51. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- b) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- c) Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư.
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 52. NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

ĐIỀU 53. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

ĐIỀU 54. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
2. Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ sáu (06) tháng và năm được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

ĐIỀU 55. BÁO CÁO KHÁC

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

CHƯƠNG XI

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 56. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp với sổ tay định giá, Điều Lệ này và các quy định của pháp luật.
3. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào các Ngày Định Giá và phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày Định Giá bao gồm: (a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch, (b) Ngày Định Giá hàng tuần và (c) Ngày Định Giá hàng tháng.
 - a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch được xác định như sau:
 - (i) Ngày Giao Dịch trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu;
 - (ii) Vào Ngày Giao Dịch liền sau nếu ngày tại Mục (i), Điểm a, Khoản 3 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật.
 - (iii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 3 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm a, Khoản 3 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.
 - b) Ngày Định Giá hàng tuần được xác định như sau:
 - (i) Một ngày được chọn cố định trong tuần;
 - (ii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 3 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 3 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii), Điểm b, Khoản 3 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm b, Khoản 3 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.
 - c) Ngày Định Giá hàng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo.

Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.

4. Các quy định khác về xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được thực hiện theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 57. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN, THAY ĐỔI TỔ CHỨC CUNG CẤP BÁO GIÁ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Tổ chức cung cấp báo giá có thể bị thay đổi trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá không có chức năng hoặc không được cấp phép cung cấp dịch vụ báo giá;
- b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Tổ chức cung cấp báo giá hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu chấm dứt dịch vụ báo giá;
- d) Bất kỳ sự thay đổi nào của cơ quan chức năng hoặc luật pháp liên quan đến tổ chức cung cấp báo giá.

ĐIỀU 58. NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

1. Nguyên tắc định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Phụ Lục 4 Điều Lệ này và chi tiết tại sổ tay định giá. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
2. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tính đến hết ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ Quỹ này, sổ tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
3. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
4. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
5. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

ĐIỀU 59. ĐỀN BÙ THIẾT HẠI CHO NHÀ ĐẦU TƯ, QUỸ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là lớn khi đạt từ không phẩy bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ trở lên.
2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

- a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;
- b) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;
- 3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
 - b) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều này, mọi chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư và cho Quỹ phải hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 3, chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ không phải đền bù cho những Nhà Đầu Tư thiệt hại ít hơn một trăm nghìn đồng (100.000 VNĐ) nhưng toàn bộ khoản tiền thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được đưa vào Quỹ, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định khác

CHƯƠNG XII

GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

ĐIỀU 60. THU NHẬP CỦA QUỸ

Thu nhập của Quỹ gồm các khoản sau:

- 1. Cổ tức
- 2. Lãi trái phiếu
- 3. Lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi
- 4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ

Các khoản thu nhập khác phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

- 1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 - a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là $1,3\% \times \text{NAV/năm}$.
 - b) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính giá dịch vụ $\times$ NAV tại Ngày Định Giá $\times$ số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
 - c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản lý Quỹ trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trong tháng = Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá từ ngày đầu tháng đến ngày cuối tháng.

2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu.
- b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký: tối đa 0,05 %/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng.
- c) Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02 %/năm trên NAV, tối thiểu 5.000.000 VNĐ/tháng.
- d) Tổng số tiền Giá Dịch Vụ Lưu Ký Và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- e) Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- f) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm giá giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến Ngày Định Giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại Ngày Định Giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: tối đa 0,03%/năm trên NAV, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư).
- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- d) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại Ngày Định Giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến Ngày Định Giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại Ngày Định Giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- a) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.
- c) Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng / số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

- d) Mức giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và phương pháp thanh toán Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng này

5. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- d) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- e) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- f) Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, sổ tay định giá;
- g) Thù lao và chi phí công tác cho Ban Đại Diện Quỹ;
- h) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Chi về bảo hiểm (nếu có);
- j) Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- k) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- l) Chi phí phát sinh từ việc thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc thay thế các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan khác;
- m) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- n) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 62. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

- 1. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký.
- 2. Việc chia lợi nhuận có thể thực hiện bằng tiền và/hoặc Chứng Chỉ Quỹ nhưng phải bảo đảm nguyên tắc:
 - a) Lợi nhuận phân chia được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật.
 - b) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ);
 - c) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi tỷ đồng (50.000.000.000 VNĐ). Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
4. Thông tin về về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.
5. Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ và quy định pháp luật liên quan.

CHƯƠNG XIII

TÁI CƠ CẤU QUỸ

ĐIỀU 63. CÁC ĐIỀU KIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

ĐIỀU 64. CHIA, TÁCH QUỸ

1. Điều kiện chia, tách Quỹ:
 - a) Được Đại Hội Nhà Đầu thông qua việc chia, tách;
 - b) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách đáp ứng các điều kiện của Luật Chứng Khoán;
 - c) Các quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát.
 - d) Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

ĐIỀU 65. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI I THỂ QUỸ

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới mười tỷ đồng (10.000.000.000 VNĐ) liên tục trong sáu (06) tháng;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.
2. Việc thanh lý giải thể Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

ĐIỀU 66. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH GIỮA QUỸ VÀ CÁC QUỸ KHÁC, CÁC KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ ỦY THÁC CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ GIỮA QUỸ VÀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ, tài sản của nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; tách biệt tài sản của từng quỹ, từng nhà đầu tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên ban điều hành, kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG XV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 67. CÔNG BỐ THÔNG TIN, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản hoặc thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của Quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 68. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

1. Điều Lệ này chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ trường hợp sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

ĐIỀU 69. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ

1. Bản Điều Lệ này bao gồm mười lăm (15) Chương, bảy mươi (70) Điều và bốn (04) Phụ lục và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 02/4/2026, là ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
Các bản trích hay sao y của bản Điều Lệ này do Quỹ cung cấp chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Điều Lệ này được lập thành 04 (bốn) bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt Nam:
- Một (01) bản đăng ký tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
 - Hai (02) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Một (01) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.

ĐIỀU 70. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật. Đính kèm cùng Điều Lệ các phụ lục sau:

Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Số Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động 19/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/8/2007.

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí, giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ theo quy định của pháp luật.

Tổng Giám Đốc Công Ty Quản Lý Quỹ



46

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Anh

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020.

Số Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán: 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006.

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/8/2007.

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020.

Số Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán: 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

Tổng Giám đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Anh

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Mỹ Linh

PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

A - Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của sổ giao dịch chứng khoán; - Trường hợp không có giá yết bình quân thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau: + Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên sổ giao dịch chứng khoán trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Định Giá; + Lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định (được chi tiết trong sổ tay định giá).
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên sổ giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sổ giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất tăng hoặc giảm từ một phần trăm (1%) trở lên, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
6.	Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch mới cộng lãi lũy kế. Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên
7.	Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đáo hạn	Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi lũy kế.
8.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế.
Cổ phiếu		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong Báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có); hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
14.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. - Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch: + Từ thời điểm Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
19.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
20.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
21.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là không Đồng Việt Nam (0 VNĐ).
22.	Quyền mua trái phiếu	Giá xác định là giá không Đồng Việt Nam (0 VNĐ)
23.	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
		- Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch thì Giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

(4) Phương án làm tròn Giá chứng khoán được làm tròn đến hàng đơn vị và được xác định theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hiện hành

(5) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước Ngày Định Giá.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B - Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

¹ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng một (1).

Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

³ Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

